

Bản án số: 235/2026/DS-PT
Ngày 28-4-2026
“*V/v kiện đòi tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hà Ngân

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Vinh và ông Lương Đức Dương

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 95/2026/TLPT-DS ngày 09 tháng 02 năm 2026 về việc “*Tranh chấp kiện đòi tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 33/2025/DS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 244/2026/QĐ-PT ngày 01-04-2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Thu T, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn 20, xã N, tỉnh Lâm Đồng – Có mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Chí H, sinh năm 2000; địa chỉ: R7 – B, phường H, thành phố Hồ Chí Minh - Văn bản uỷ quyền ngày 22-5-2025 - Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Đỗ Văn L, sinh năm 1993 (Vắng mặt) và ông Đàm Văn H1, sinh năm 1994 (Có mặt) – Luật sư của Công ty Luật TNHH L; địa chỉ: R7 – B, phường H, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Ngô Thị Kim Đ, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 5, xã N, tỉnh Lâm Đồng - Có mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Trương Văn H2, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn 5, xã N, tỉnh Lâm Đồng - Có mặt.

3.2. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn 5, xã N, tỉnh Lâm Đồng - Có mặt.

3.3. Ông Trần Ngọc C (đã chết năm 2024).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Trần Ngọc C: Ông Trần Ngọc T1, sinh năm 1954; bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1961; chị Vũ Thị Kim O, sinh năm 1992; cháu Trần Ngọc Đức T2, sinh năm 2019 và cháu Trần Ngọc Đức L, sinh năm 2021; địa chỉ: Thôn 19, xã N, tỉnh Lâm Đồng - Có đơn xét xử vắng mặt.

4. Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Xuân T3, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn 19, xã N, tỉnh Lâm Đồng – Có đơn xét xử vắng mặt.

Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Vũ Thị Thu T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Theo đơn khởi kiện đề ngày 19-02-2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Vũ Thị Thu T trình bày:* Ngày 13-5-2022, bà Vũ Thị Thu T chuyển nhằm số tiền 800.000.000đ vào tài khoản Agribank của bà Ngô Thị Kim Đ số 5300205664859 theo 02 lệnh chuyển tiền liên tiếp, cụ thể: Lần 1 chuyển số tiền 450.000.000đ vào hồi 18 giờ 32 phút 19 giây; lần 2 chuyển số tiền 350.000.000đ vào hồi 18 giờ 33 phút 26 giây. Ngày 09-6-2022 (vào hồi 11 giờ 43 phút 53 giây), bà T tiếp tục chuyển nhằm số tiền 125.000.000đ vào tài khoản Agribank của bà Ngô Thị Kim Đ số 5300205664859. Tổng số tiền chuyển nhằm là 925.000.000đ. Việc chuyển nhằm là do trước đây bà T nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất (đã thực hiện xong) của vợ chồng ông Trương Văn H2 và bà Ngô Thị Kim Đ, vì thế còn lưu lại số tài khoản của bà Đ trong ứng dụng “SmartBanking” của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng BIDV); do vậy khi giao dịch với cá nhân khác, vì thao tác nhanh, số tài khoản có nét tương đồng và chủ quan không kiểm tra kỹ thông tin người nhận, dẫn đến việc chuyển nhằm tiền từ số tài khoản của bà T số 6350579552 (Ngân hàng BIDV) qua số tài khoản của bà Đ. Khi phát hiện chuyển nhằm tiền, bà T đã nhiều lần liên hệ với bà Đ yêu cầu trả lại số tiền 925.000.000đ nhưng bà Đ không hoàn trả và cắt đứt mọi liên hệ với bà T. Do đó, bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Ngô Thị Kim Đ và ông Trương Văn H2 phải trả lại cho bà T số tiền 925.000.000đ.

2. *Bị đơn bà Ngô Thị Kim Đ trình bày:* Vào năm 2020 đến năm 2022 vợ chồng bà Ngô Thị Kim Đ và ông Trương Văn H2 có giao dịch chuyển nhượng 02 thửa đất với bà Vũ Thị Thu T. Thửa đất thứ 01 diện tích 1973,4m², thửa số 304, tờ bản đồ số 10; Thửa đất thứ 02 diện tích 837m², thửa số 303, tờ bản đồ số 10; đều tọa lạc tại: Thôn 5, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (Nay là xã N, tỉnh Lâm Đồng). Hai bên thỏa thuận bằng miệng với giá 2.150.000.000đ. Ngày 24-07-2020 bà T chuyển khoản 200.000.000đ tiền đặt cọc vào tài khoản Agribank của ông H2 số 5300205337900 với nội dung “*chuyển tiền Thanh cọc đất*”. Vài tháng sau ông Nguyễn Văn Q và ông Trần Ngọc C đến nhà bà Đ đưa tiền mặt số tiền 1.025.000.000 đồng. Cuối năm 2021, bà T xin được công chứng hợp đồng và trả nợ chậm số tiền còn lại 925.000.000đ, do bà T bị bệnh, cần tiền điều trị. Do đó, ngày 19-01-2022 hai bên tiến hành công chứng hợp đồng chuyển nhượng tại phòng công chứng huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (ghi giá chuyển nhượng 300.000.000đ để giảm thuế).

Ngày 13-05-2022 bà T chuyển khoản 02 lần, cụ thể: Lần 01 chuyển 450.000.000đ với nội dung: “*Vũ Thị Thu T Chuyển tiền bán đất*”; Lần 2 chuyển 350.000.000đ với nội dung: “*Vũ Thị Thu T Chuyển tiền*”. Ngày 09-06-2022 bà Thanh chuyển khoản số tiền 125.000.000 đồng với nội dung: “*Vũ Thị Thu T Chuyển tiền đất rẫy Q114*”. Các lần chuyển khoản này đều vào tài khoản Agribank của bà Đ số 5300205664859. Như vậy, bà T đã thanh toán xong tiền chuyển nhượng đất cho bà Đ. Từ ngày 09-06-2022 bà T không ý kiến gì thêm, đến năm 2025 bà T cho rằng chuyển nhầm tiền là không đúng. Vì vậy, bà Đ đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Văn Q trình bày: Ông Q chung sống như vợ chồng với bà Vũ Thị Thu T từ năm 2021. Đối với số tiền 925.000.000đ bà T chuyển cho bà Đ theo 03 lần chuyển khoản nêu trên không liên quan đến mua bán đất mà do chuyển khoản nhầm. Do vậy, đề nghị bà Đ trả tiền lại cho bà T.

3.2. Ông Trương Văn H2 trình bày: Ông H2 và bà Ngô Thị Kim Đ là vợ chồng, kết hôn năm 2010. Ông đồng ý với trình bày của bà Thanh, không bổ sung gì.

3.3. Ông Trần Ngọc T1, bà Nguyễn Thị B, bà Vũ Thị Kiều O trình bày: Ông Trần Ngọc T1 và bà Nguyễn Thị B là bố mẹ đẻ của ông Trần Ngọc C; bà Vũ Thị Kiều O là vợ của ông C, đều không biết về việc ông C có góp vốn mua đất với bà T hay không, thời điểm còn sống ông C cũng không nói cho gia đình được biết. Hiện tại ông T1, bà B, bà O không liên quan đến giao dịch giữa bà T và bà Đ

4. Người làm chứng ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Xuân T3 trình bày: Ngày 14-5-2022 ông D và bà T3 ký kết hợp đồng đặt cọc để chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất số 209, tờ bản đồ số 46, tọa lạc tại thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là xã N, tỉnh Lâm Đồng) cho bà Vũ Thị Thu T. Từ ngày 14-5-2022 đến nay, ông D và bà T3 không nghe bà T đề cập việc chuyển nhầm tiền vào tài khoản ngân hàng của bà Đ. Ông D và bà T3 không biết bà Đ là ai, giao dịch giữa ông D, bà T3 với bà T không liên quan đến giao dịch giữa bà T và bà Đ.

5. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 33/2025/DS-ST ngày 01-12-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng đã căn cứ: Điều 5; khoản 2 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 92; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 6 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27-6-2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, tuyên xử:

- Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Thu T về việc buộc bà Ngô Thị Kim Đ phải trả lại số tiền 925.000.000đ (*Chín trăm hai mươi lăm triệu đồng*).

Ngoài ra, Toà án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01-12-2025, nguyên đơn bà Vũ Thị Thu T kháng cáo yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; các đương sự trình bày như tại giai đoạn sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Vũ Thị Thu T, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 33/2025/DS-ST ngày 01-12-2025 của Toà án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu lưu trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Vũ Thị Thu T nộp trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của bà Vũ Thị Thu T, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[2.1]. Nguyên đơn bà T khởi kiện yêu cầu bà Đ phải trả lại cho bà T số tiền 925.000.000đ do bà T chuyển nhầm vào tài khoản Agribank của bà Ngô Thị Kim Đ số 5300205664859 và cung cấp 01 tài liệu chứng cứ để chứng minh, cụ thể: Sao kê tài khoản tiền gửi khách hàng vào ngày 13-5-2022 và ngày 09-6-2022, ghi nhận: Ngày 13-05-2022 bà T chuyển khoản số tiền 450.000.000đ với nội dung: “*Vũ Thị Thu T Chuyển tiền bán đất*” và chuyển khoản 350.000.000đ với nội dung: “*Vũ Thị Thu T chuyển tiền*”. Ngày 09-06-2022 bà T chuyển khoản 125.000.000đ với nội dung: “*Vũ Thị Thu T Chuyển tiền đất rẫy QL14*”.

Tuy nhiên, bị đơn bà Ngô Thị Kim Đ không thừa nhận việc bà T chuyển nhầm tiền mà xác định tổng số tiền 925.000.000đ nêu trên là bà T chuyển cho bà Đ để trả tiền nhận chuyển nhượng 02 thửa đất thửa số 303 và 304, tờ bản đồ số 10; tọa lạc tại: Thôn 5, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (Nay là xã N, tỉnh Lâm Đồng).

[2.2]. Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.2.1]. Tại nội dung chuyển khoản trong tài liệu “*Sao kê tài khoản tiền gửi khách hàng vào ngày 13-5-2022 và ngày 09-6-2022*” do nguyên đơn bà T cung cấp ghi nhận nội dung việc chuyển tiền là để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án cấp sơ thẩm đã thu thập tài liệu chứng cứ: Sao kê tài khoản của vợ chồng bà Đ và ông H2 (BL số 118-143), thể hiện: Trước ngày 13-5-2022 bà T chỉ thực hiện duy nhất 01 lần chuyển tiền đặt

cọc từ số tài khoản 6350579552 của Ngân hàng BIDV đến tài khoản Agribank số 5300205337900 của ông H2 (vào ngày 23-7-2020, nội dung “*Chuyen tien T coc dat*”); bà T chưa từng chuyển tiền vào tài khoản Agribank số 5300205664859 của bà Đ. Do đó, việc bà T cho rằng trước ngày 13-5-2022 đã chuyển tiền vào tài khoản Agribank số 5300205664859 của bà Đ nên số tài khoản của bà Đ được lưu lại trong ứng dụng “SmartBanking” của bà T, dẫn đến chuyển tiền nhầm là không có căn cứ. Đồng thời, ngày 13-5-2022 bà T chuyển khoản 02 lần liên tiếp (số tiền 450.000.000đ và 350.000.000đ); sau 28 ngày, ngày 09-6-2022 bà T chuyển số tiền 125.000.000 đồng đều đến tài khoản Agribank số 5300205664859 của bà Đ, nhưng bà T không ý kiến với bà Đ cũng như cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc chuyển nhầm tiền. Đến ngày 19-02-2025 (Hơn 02 năm 06 tháng) bà T mới thực hiện khởi kiện tại Tòa án cho rằng chuyển nhầm tiền cho bà Đ là không phù hợp.

[2.2.2]. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Đ có đơn yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ trong vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2024/TLST-DS ngày 08-01-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng) về việc “*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*” giữa nguyên đơn ông Vũ Thanh T4 và đồng bị đơn bà Vũ Thị Thu T và ông Nguyễn Văn Q vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông xét xử tại Bản án dân sự sơ thẩm số 55/2024/DS-ST ngày 26-9-2024 và bản án đã có hiệu lực pháp luật. Tại bản án trên cũng như bản tự khai ngày 21-8-2024, biên bản đối chất và biên bản hòa giải ngày 23-8-2024, cả bà T và ông Q đều thừa nhận: “*Ngày 19-01-2022, ông Q và bà T ký hợp đồng nhận chuyển nhượng toàn bộ 02 thửa đất 303 và thửa đất 304, đất có chiều rộng mặt đường giáp Quốc lộ 14 là 19m, chiều dài 125m. Đến nay ông Q và bà T mới biết trong thời gian đặt cọc ông H2 và bà Đ tự ý chuyển dịch điều chỉnh giảm diện tích đối với thửa 303 từ 1000m² xuống 837m² mà không thông báo cho ông Q và bà T biết, lý do giảm là do bản đồ trước kia sai. Diện tích 1m mặt ngang giáp Quốc lộ 14, chiều dài 125m, ông H2 và bà Đ không giao cho ông Q và bà T, tiền mua 1m đất này tách biệt với tiền mua 02 thửa đất 303 và 304. 01m đất này ông Q và bà T đã trả tiền cho ông H2 và bà Đ là 925.000.000 đồng nhưng ông H2 và bà Đ không giao 1m đất này cho ông Q và bà T*”. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự: “*b) Những tình tiết, sự kiện đã được xác định trong bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã có hiệu lực pháp luật;*”

[2.3]. Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa là phù hợp, cần chấp nhận và không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Vũ Thị Thu T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bà T phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Vũ Thị Thu T, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 33/2025/DS-ST ngày 01-12-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng.

Tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Thu T về việc buộc bà Ngô Thị Kim Đ phải trả lại số tiền 925.000.000đ (*Chín trăm hai mươi lăm triệu đồng*).

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Vũ Thị Thu T phải chịu 39.750.000đ (*Ba mươi chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ số tiền 19.875.000đ (*Mười chín triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0003351 ngày 20-3-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng). Bà Vũ Thị Thu T còn phải nộp 19.875.000đ (*Mười chín triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về án phí phúc thẩm: Bà Vũ Thị Thu T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0010493 ngày 15-12-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ II);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND khu vực 7- Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 7 - Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Hà Ngân